

Bản án số: 42/2019/HS-ST
Ngày: 30-12-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH AN GIANG**

Thành phần tiến hành xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Dương.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Lắm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Tôn Văn Xuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự theo thủ tục rút gọn thụ lý số 46/2019/HS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn C, sinh năm 1991, tại huyện C, tỉnh An Giang.

Nơi cư trú: Ấp MA, xã MA, huyện C, tỉnh An Giang.

Nghề nghiệp: Làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo phật; trình độ học vấn: 5/12; C ông Huỳnh Văn M (chết) và bà Phạm Thị K, sinh năm 1960; vợ Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm 1993; có 02 người C lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015;

Tiền sự: 01 lần. Ngày 05/9/2017, bị Công an xã MH xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đến nay chưa nộp phạt;

Tiền án: 01 lần. Ngày 29/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 22/6/2018;

Bị bắt, tạm giam ngày 04/12/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:***

Bà Lê Thị G, sinh năm 1987. Nơi cư trú: ấp AK, xã ATT, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1987. Nơi cư trú: ấp AK, xã ATT, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm 1993. Nơi cư trú: ấp MA, xã MA, huyện C, tỉnh An Giang (Có mặt).

Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1979. Nơi cư trú: số 401, khu vực TL, phường PT, quận CR, thành phố Cần Thơ (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

Ông Phạm Văn T, sinh năm 1994. Nơi cư trú: ấp AK, xã ATT, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

Ông Phạm Văn L, sinh năm 1988. Nơi cư trú: ấp AK, xã ATT, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 04/12/2018, Huỳnh Văn C điều khiển xe mô tô biển số 65B1-892.33 từ nhà đến ấp AK, xã ATT, để bắt ốc. Lúc này, C thấy khu vực nhà của Lê Thị G vắng người, nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản trong nhà của bà G. C quan sát thấy cửa sau nhà không khóa, nên lén đi vào trong thấy trên đầu tủ lạnh có một điện thoại di động hiệu OPPO A3S, màu xanh đen của bà G đang sạc pin, C lấy trộm để vào bộ nilon đã có sẵn trong người, đi ra khỏi nhà để lên xe chạy đi thì bị G phát hiện truy hô cùng Phạm Văn T, Phạm Văn L là người cùng xóm đuổi theo bắt được C, giao công an xã ATT lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S, màu xanh đen; 01 xe mô tô NOUVO màu đỏ đen, biển số 65B1-892.33.

Kết luận định giá tài sản số 62 ngày 06/12/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S, màu xanh đen trị giá 1.800.000 (Một triệu tám trăm nghìn) đồng.

Ngày 07/12/2019, Huỳnh Văn C bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C khởi tố, bắt tạm giam để điều tra.

Bị hại Lê Thị G, Nguyễn Văn D cho biết: điện thoại di động hiệu OPPO A3S, màu xanh đen mua vào năm 2018, ngày 04/12/2019 bị C lấy trộm. Hiện nay đã nhận lại điện thoại, không yêu cầu bồi thường, yêu cầu xử lý đối với Huỳnh Văn C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Mỹ C (Vợ của bị cáo C) cho biết: Xe mô tô NOUVO, màu đỏ đen, biển số 65B1-892.33 vợ chồng

mua của người lạ, không làm giấy tờ mua bán, không sang tên. Việc C lấy xe đi phạm tội thì C không biết, hiện nay C đã nhận lại xe.

Người làm chứng cho biết: Khoảng 16 giờ ngày 04/12/2019 nghe bà G nói bị mất trộm điện thoại di động, nhìn thấy C có biểu hiện nghi vấn nên cùng G đuổi theo bắt được C, thu được điện thoại, giao công an xử lý.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS ngày 18 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Huỳnh Văn C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn C khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Quyết định truy tố, không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Thủ tục rút gọn được áp dụng xét xử sơ thẩm vì có đủ các điều kiện: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị bắt quả tang; sự việc phạm tội của bị cáo đơn giản, có chứng cứ rõ ràng; tội phạm đã thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng; bị cáo có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng. Do đó, Tòa án áp dụng thủ tục rút gọn để xét xử sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 456 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, nhưng bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử. Vì vậy, vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nghiêm trọng về hành vi của bị cáo nhận thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn C khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn mà đại diện Viện kiểm sát công bố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với lời khai của người bị hại và những người làm chứng; phù hợp với các vật chứng bị thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được lưu trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên có cơ sở xác định, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, khi thấy điện thoại không có người trông giữ, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm điện thoại di động hiệu OPPO A3S, màu xanh đen trị giá 1.800.000 đồng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Quyền sở hữu tài sản là một trong những quyền cơ bản được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Đồng thời, sẽ áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất, là hình phạt đối với những người xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác. Để sở hữu được tài sản, người lao động phải trải qua quá trình lao động và tích lũy lâu dài mới tạo lập được. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, đang ở độ tuổi lao động, lẽ ra bị cáo phải tích cực lao động để tạo thu nhập tự nuôi sống bản thân và phụ giúp cho gia đình nhưng ngược lại vì tham lam, muốn có có được tài sản của người khác mà không phải tốn công sức lao động, bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, điều này cho thấy ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, từng có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản bị xử phạt

1.500.000 đồng đến nay chưa nộp phạt. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên có xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 456 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2019.

Căn cứ các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Huỳnh Văn C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Thi hành án DS huyện (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu./.
- Lưu văn phòng (1).

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Dương